TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22 /2023/QĐST-HNGĐ	*Bát Xát, ngày 24 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Chảo Mắn M

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Anh Tẩn Láo T

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T chung sống như vợ chồng từ năm 2018 đến ngày 18/08/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn,vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T đã sống ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T xét thấy tình cảm không còn yêu cầu Toà án nhân dân huyện B công nhận cho chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T có 01 người con chung là cháu Tẩn Tuệ M - Sinh ngày 17/07/2019. Chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T thỏa thuận anh Tẩn Láo T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tẩn Tuệ M đến tuổi trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T thỏa thuận chị Chảo Mắn M cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Tẩn Tuệ M – sinh ngày 17/07/2019 là: 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 1tháng cho đến khi cháu Tẩn Tuệ M đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[3] Về tài sản: Chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T hiện sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có xác nhận của phòng dân tộc huyện B. Vì vậy căn cứ vào Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của tòa án thì người yêu cầu chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T được miễn tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận việc nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn phù hợp và tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật,không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa: Chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Tẩn Tuệ M - Sinh ngày 17/07/2019 cho anh Tẩn Láo T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành(18) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị Chảo Mắn M phải cấp dưỡng nuôi con chung là: 1.000.000đ (Một triệu đồng) /1tháng cho đến khi cháu Tẩn Tuệ M đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chị Chảo Mắn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ vào Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của tòa án thì người yêu cầu chị Chảo Mắn M và anh Tẩn Láo T được miễn tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp
- Người yêu cầu;
- Lưu HS việc dân sự
- Tập QĐ;
- UBND xã Y,
(ĐKKH)2
-UBND xã P

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương